

Hiện thực đa chiều trong tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral*

• Lê Ngọc Phương

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Đề tài được thực hiện với mục đích tìm hiểu tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral* của Mario Vargas Llosa, được Phạm Văn dịch sang tiếng Việt năm 2011. Cuốn tiểu thuyết được viết từ cuối thập niên 60, không phải là tác phẩm mới nhất của Mario Vargas Llosa, nhưng lại là tác phẩm đồ sộ bậc nhất, đánh dấu khả năng lý giải và tái hiện một thời đại Peru. Chúng tôi chọn nghiên cứu vấn đề đặc trưng nhất của tác phẩm: xây dựng hiện thực rộng lớn, đa diện, đa phương, khám phá hiện thực dưới những chiều kích, những hệ quy chiếu khác nhau. Chính hiện thực đa chiều được xây dựng trong tác phẩm cho thấy sự nhận định và lý giải sắc sảo của Mario Vargas Llosa về vận mệnh của cá nhân và vận mệnh dân tộc giữa

ché độ độc tài đầy biến động. Với dung lượng đồ sộ của 640 trang, *Trò chuyện trong quán La Catedral* thể hiện một cách sống động tình trạng phức tạp và bế bộn của một đất nước nghèo, đất nước hậu thuộc địa của thế giới thứ ba. Ngoài khả năng khám phá đời sống, vấn đề hiện thực đa chiều của tác phẩm còn được đề tài nghiên cứu qua những phương diện cách tân nghệ thuật của tiểu thuyết: lối viết mới lạ, ứng dụng mô hình cuộc đối thoại, cấu trúc đa tầng, song trùng ngôn ngữ kể và ngôi xưng...

Với tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral*, Mario Vargas Llosa đã thể hiện tầm cỡ của một nhà văn am hiểu tinh tường đời sống xã hội và khát vọng khám phá hiện thực châu lục mình từ cái nhìn bên trong.

Từ khóa: Mario Vargas Llosa, Peru, thời hậu thực dân, hiện thực đa chiều, mô hình cuộc hội thoại, cấu trúc đa tầng.

Dẫn nhập

Đầu năm 2011, cuốn tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral* của Mario Vargas Llosa được Phạm Văn dịch đã kịp ra mắt độc giả Việt Nam, chào mừng chủ nhân giải Nobel văn học 2010 được công bố trước đó không lâu. Cuốn tiểu thuyết được Llosa viết từ cuối thập niên 60, không phải là tác phẩm mới mẻ bậc nhất của ông, nhưng lại là cuốn tiểu thuyết đồ sộ bậc nhất, đánh

dấu khả năng khám phá hiện thực và tái hiện một thời đại Peru. Đặc trưng rõ nhất của tác phẩm *Trò chuyện trong quán La Catedral* chính là ở sự dồn nén một hiện thực rộng lớn qua cái nhìn đa dạng, đa chiều về đời sống. Tác phẩm dài 640 trang, thể hiện phong phú hàng loạt số phận người giữa một xã hội độc tài đầy biến động, giữa hiện thực

ngôn ngang, bề bộn của đất nước nghèo – một đất nước hậu thuộc địa thuộc thế giới thứ ba.

Trò chuyện trong quán La Catedral cho thấy một ngòi bút am hiểu và trải nghiệm, khám phá những mảng hiện thực tầng tầng lớp lớp trong xã hội Peru. Mario Vargas Llosa, với mong muốn trở thành một tiểu thuyết gia “đào bới toàn bộ đời sống xã hội”, ông đã tích tụ và chưng cất hiện thực của dân tộc mình khiến tác phẩm mở ra một bức tranh rộng lớn, nối kết nhiều chiều kích: từ chính trị đến văn hóa, xã hội, từ số phận cá nhân đến số phận dân tộc. Đặc biệt là lối kể chuyện với thủ pháp trùng điệp, cắt dán, phân tách, hòa lẫn nhiều mảng hiện thực đã tạo nên tính trùng phức cho cốt truyện, từ đó khơi gợi sự suy nghĩ về bản chất trùng phức của cõi nhân sinh.

Bằng cảm quan hậu hiện đại, Mario Vargas Llosa đã nhìn thấy một hiện thực không còn đồng nhất. Con người cùng lúc nhìn thấy những hiện thực khác nhau với những hệ quy chiếu khác nhau. Thế giới trở thành những hiện thực đa tầng và đa phương. Thông qua cuốn tiểu thuyết, Mario Vargas Llosa đã thể hiện một hiện thực quá đỗi dồi dào. Cuốn sách khiến người ta bất ngờ vì tầm vóc của nó, nhưng cũng khiến người ta phải e ngại. Một độc giả từng nhận xét rất đúng: cuốn sách rối rắm, khó đọc, nhưng nồng nàn, nhiệt thành, chinh phục người đọc của thời đại mới.

Nghiên cứu vấn đề “hiện thực đa tầng” trong tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral*, chúng tôi chú ý phương diện phản ánh về nội dung và cả những thủ pháp kể chuyện tương ứng của Mario Vargas Llosa. Tin rằng, đây là vấn đề quan trọng bậc nhất thể hiện đặc chất cuốn tiểu thuyết của Llosa.

1. Hiện thực đa chiều: xây dựng từ những cuộc đối thoại bất tận

1.1. Cuộc “trò chuyện” tình cờ và định mệnh

Thiên tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral* chọn phong nền là một cuộc trò chuyện, một cuộc đối thoại bất tận giữa hai nhân vật

chính: Santiago và Ambrosio. Santiago là con trai của một kỹ nghệ gia, một kẻ đầu cơ chính trị trực lợi trong vũng lầy của chế độ tham nhũng. Thế nhưng, không chấp nhận được cuộc sống tư sản của gia đình mình, Santiago từ thời thanh niên đã nổi loạn chống lại bố, thoát ly khỏi gia đình, sống một cuộc đời gián dị và tần tiện như những kẻ bình dân. Anh theo đuổi nghề báo nhằm lấn lóc mọi ngõ ngách, nhập cuộc với cuộc sống đầy rẫy những nghèo hèn, “khốn nạn”. Trong một lần đi tìm con chó bị bắt cóc của mình, Santiago vô tình gặp lại người tài xế da đen trung thành của gia đình mình trước đó: Ambrosio. Và trong buổi chiều ngẫu nhiên và định mệnh, họ kéo nhau ra quán bia lạnh La Catedral dành cho dân lao động nghèo. Giữa không khí nóng bỏng và nồng nặc mùi bia rượu, giữa những mùi thức ăn chen chúc và những âm thanh ồn ào, cuộc trò chuyện “lịch sử” đã bắt đầu. Cuộc trò chuyện mà ngay từ đầu Zavalita Santiago đã nguyên rủa mình rằng: “Mày lẽ ra không nên đến, mày lẽ ra không nên nói chuyện với ông ấy, Zavalita, mày không những khốn kiếp, mày còn điên nữa” [1]. Bởi Zavalita Santiago biết rằng, cuộc trò chuyện này của họ sẽ đào xới toàn bộ cơn ác mộng mà Santiago muốn quên đi. Cuộc trò chuyện sẽ lật tung lên lịch sử của gia đình anh và lịch sử Peru, vốn là điều day dứt Santiago suốt những năm tháng tuổi trẻ.

Từ mô hình của một cuộc đối thoại, Mario Vargas Llosa đã xây dựng sự tương tác từ hai chủ thể đối thoại: một của Santiago và một của Ambrosio. Giữa Santiago và Ambrosio là cả một khoảng cách lớn về xuất thân: Santiago là đứa con cưng của gia đình tài phiệt, trong khi Ambrosio là người hầu cận, người lái xe của gia đình anh. Khác nhau về địa vị, giữa Santiago và Ambrosio còn khác biệt chủng tộc, sắc tộc. Santiago – da trắng, màu da kiêu hãnh trong toàn bộ chủng loài. Ambrosio – da đen, lao động nghèo hèn giữa một xã hội kỳ thị chủng tộc. Santiago – người vừa bước qua tuổi trẻ sôi nổi và

nổi loạn, vừa đủ chính chắn để giễu nhại những tham vọng nhiệt thành và hảo huyền của chính mình. Trong khi đó, Ambrosio đã luống tuổi, sau khi kinh qua những thăng trầm và chứng kiến đủ mọi âm mưu, thủ đoạn của nhà tài phiệt, nay trắng tay và làm một công việc tồi tệ trong chuồng chó. Xây dựng cuộc đối thoại giữa Santiago và Ambrosio, Mario Vargas Llosa mở ra một cuộc tranh luận ngầm đầy kịch tính dưới lòng sâu của cuộc đối thoại. Ambrosio phản biện ngầm cho những lý tưởng trong sáng, những quan điểm thông minh và sắc nhạy của Santiago. Và ngược lại, Santiago khiến Ambrosio nhận thấy sự già nua, sự dằn vặt bên trong ông.

Dù khác biệt về hoàn cảnh, Santiago và Ambrosio lại cùng tham dự vào lịch sử của gia đình anh, cùng là nạn nhân của một hiện trạng “khốn khổ khốn nạn” của đất nước Peru đang mục ruỗng bởi chế độ độc tài. Santiago và Ambrosio giống như hai người tham gia vào một trò chơi định mệnh, cùng đồng hành trên một chuyến tàu cao tốc của đất nước. Nhưng rồi, họ đã rẽ những hướng đi khác nhau. Cuộc đối thoại ở La Catedral chính là cuộc nhìn nhận và đối mặt với toàn bộ ký ức đã qua. Trăm ngàn ký ức thức dậy trong quán rượu La Catedral, giữa một cuộc trò chuyện nhát gừng rời rạc, nhưng đầy xúc cảm. Tác phẩm như là sự tương tác của hai ký ức: ký ức của Santiago và ký ức của Ambrosio. Cuộc trò chuyện đứng từ hai điểm nhìn ký ức khác nhau và từ đó mở rộng, loang ra một mảng hiện thực rộng lớn.

Có thể thấy, Santiago là hình ảnh của chính Mario Vargas Llosa, người đã qua một tuổi trẻ sống động, cá tính, đam mê và nhiệt thành. Santiago là hiện thân của thế hệ được xem “trí thức tiểu tư sản” dần thân bằng niềm tin của tuổi trẻ. Anh rời bỏ gia đình giàu sang của mình để nhập cuộc cải cách xã hội. Anh tìm đọc tác phẩm của các nhà văn khuynh tả, nghiên cứu chủ nghĩa Marx, gia nhập nhóm Cahuide - hậu thân của Đảng Cộng sản Peru, tuyên truyền chống chế độ

quân phiệt Odría, vận động sinh viên ủng hộ các cuộc đình công của giới công nhân... Nhưng rồi, trải qua nhiều kinh nghiệm xót xa, những đắn đo và chao đảo, Santiago hiểu rằng, mình chỉ là một thanh âm vô vọng giữa cuộc đời nghiêng ngửa. Anh không tìm thấy cuộc sống nào thực sự dành cho mình. Từ chối con đường trở thành một luật sư tài giỏi như mong muốn của gia đình, Santiago đã tham gia Đảng Cộng Sản theo những thanh niên cùng trường đại học. Rồi thất vọng và vỡ mộng. Santiago trở thành một phóng viên vô danh của tờ báo nhỏ ở thủ đô Lima. Và Santiago, vào mỗi buổi trưa xám xịt, bước đến ngưỡng cửa của tòa báo La Cronica đều tự nhủ rằng: “Peru đã trở nên khôn khổ khôn nạn vào đúng khi khi nào?”. “Hắn cũng như Peru, Zavalita, hắn đã làm khôn khổ khôn nạn đời mình vào lúc nào chẳng rõ” [2]. Santiago trở nên chao đảo và bất lực trong niềm mơ ước thực hiện lý tưởng của mình.

Chính vì thế, khi đối thoại với Ambrosio, Santiago buộc lòng phải đối diện với ký ức của tuổi trẻ mà mình muốn quên đi. Đối thoại với Ambrosio, Santiago buộc lòng phải nhìn nhận sự đối kháng của anh với gia đình mình. Hơn thế, Santiago phải đối diện với những bí mật ghê gớm về người cha tài phiệt của mình, mà Ambrosio là người nắm giữ một phần bí mật. Chính vì thế, giữa cuộc đối thoại, Santiago vừa muốn ngồi lại vừa muốn trốn chạy. Và rồi, dù đã cảnh báo chính mình, Santiago cũng không thể thoát khỏi cuộc đối thoại định mệnh này.

Nếu Santiago là hình mẫu của tuổi trẻ đánh mất niềm tin vào mọi giá trị xã hội, là mẫu người không thể dứt bỏ gốc gác và vẫn luôn hoài nghi tương lai, thì Ambrosio xuất thân cùng đình, kẻ phải thích ứng với đồng tiền của xã hội tư bản lại mang tâm trạng phức tạp hơn. Ambrosio bị cuốn theo những thủ đoạn chính trị của Don Fermin, tiếp tay cho những trò tham nhũng dơ bẩn. Ông mang hai gương mặt: vừa là nạn nhân vừa là kẻ gây tội ác. Cùng với việc Don Ferrmin mất đi, ông trắng tay, sụp đổ và duy trì sự tồn tại bằng

cái nghề bản cùng. Ambrosio nói: “Ồ đây gã đã cảm thấy đủ khốn nạn rồi, thưa cậu, và hôm ở đó, ngoài cảm giác mình khốn nạn, gã cảm thấy mình già khủng khiếp... Gã sẽ làm chỗ này chỗ kia, có lẽ một thời gian sau lại bùng lên bệnh chó dại nữa và họ lại gọi đến gã, rồi sau đó chỗ này chỗ kia, rồi sau đó, ôi dào, sau đó gã sẽ chết, chẳng phải như thế sao, thưa cậu?”

Cuộc trò chuyện ở La Catedral vào một buổi chiều, nhưng thực chất nó bao quát cả một đời người. Cuộc trò chuyện bắt đầu từ hai số phận cá nhân, nhưng đi vào tác phẩm, hai nhân vật này đã tan ra, hòa lẫn vào vô số những cá nhân khác. Lấy bối cảnh là cuộc trò chuyện bên những ly rượu ở quán La Catedral, tác phẩm như một cuốn biên niên ký vừa xác thực, sinh động, đầy những chi tiết, vừa gập rút, dồn dập như “một cuộc đi trên đoàn tàu tốc độ cao” (chữ của Phạm Văn). Những đoạn đối thoại sắc lạnh, vỡ nát, chen vào nhau, nối kết với những đoạn đối thoại từ trong quá khứ đã tạo nên tính chất cực kỳ “khó đọc”, “khó theo dõi” của thiên tiểu thuyết. Có thể gọi đây là điều hấp dẫn hoặc là điều thách thức nhất của tác phẩm.

1.2. Từ mô hình đối thoại đến lối kể lạ thường của tiểu thuyết

Trương ứng với một hiện thực dồi dào, dồn nén nhiều thông tin, nhiều tình tiết là nghệ thuật kể chuyện thể hiện vốn sống sâu rộng và cái nhìn sắc sảo của tác giả. Lối kể chuyện bắt nguồn trước tiên qua mô hình của cuộc đối thoại giữa các nhân vật. Đối thoại, nghĩa là trò chuyện, là trao đổi giữa những chủ thể, trong tính tương tác tự do và dân chủ.

Trong tác phẩm, độc giả bắt gặp rất nhiều ngôi xưng, đặc biệt các ngôi nhân xưng của nhân vật thay đổi liên tục từ gián tiếp sang trực tiếp khiến độc giả khó nắm bắt, rất khó chắc chắn đây là lời đối thoại của nhân vật hay lời kể của tác giả. Chẳng hạn, đoạn truyện sau: “Khốn nạn gập ngàn lần Carlitos hay mày, Zavalita. Hấn sắp về, hấn phải đi, và hấn gọi thêm bia. Mày say rồi,

Zavalita, mày sắp khóc. Cuộc đời không đãi ngộ con người tại đất nước này, thưa cậu, từ khi gã ra khỏi nhà hấn, gã đã trải qua hàng ngàn cuộc phiêu lưu như trong xi nê. Cuộc đời cũng không đãi ngộ hấn, Ambrosio, và hấn gọi thêm bia. Liệu hấn có sắp nôn không? Mùi chiên rán, bàn chân và nách lượn lờ xung quanh, cắn xé và bao vây....” [3].

Viết về suy nghĩ và hành động của Zavalita, Mario Vargas Llosa thay đổi liên tục từ ngôi thứ nhất (Zatiago tự độc thoại là “mình”) qua ngôi thứ hai (Zatiago trò chuyện với chính mình: “mày”) và qua ngôi kể thứ ba (lời kể “hấn”). Sự thay đổi liên tục nằm trong một câu khiến câu văn của Llosa có thể là lời kể của tác giả hay là lời đối thoại giữa Santiago với Ambrosio, thậm chí là lời độc thoại của chính anh, đều được. Những câu đối thoại không được phân tách hoặc xuống dòng, không đặt trong ngoặc kép như hình thức trình bày một đoạn đối thoại thông thường. Trái lại, lời đối thoại cứ nhúi nhủi vào nhau, lẫn lộn, không một tín hiệu thông báo. Sự đan xen lạ thường này không phải không có lúc khiến độc giả bối rối khó hiểu. *Trò chuyện trong quán La Catedral* là kiểu tác phẩm khiến người ta không thể thụ hưởng thẩm mỹ một cách dễ dàng.

Về cấu trúc, tiểu thuyết được xây dựng trên nền tảng của một cuộc đối thoại: những câu nói, những thông tin chen lẫn vào nhau, đan xen một cách ngẫu nhiên, tình cờ, không dự tính. Trên bề mặt của cuộc đối thoại, câu chuyện chính giữa Santiago và Ambrosio được ngắt quãng bởi vô số những tác nhân xung quanh, đồng thời liên kết với vô vàn những câu chuyện nhỏ ngoài lề. Trong thực tế, cuộc đối thoại của đời thường cũng dễ bị gián đoạn, bị bẻ hướng và vì thế nó sẽ không hoàn toàn logic và chặt chẽ. Câu chuyện thường dềnh dang hơn, tách rẽ nhiều hướng hơn và khó đoán định. Đó là tính không triệt để của đối thoại.

Nắm bắt cấu trúc của một cuộc đối thoại đời thường, Llosa xây dựng cuộc trò chuyện giữa

Santiago và Ambrosio bằng chính mô hình đối thoại. Bởi vì cuộc đối thoại được dẫn dắt bằng ký ức chấp choạng, bằng những kỷ niệm và ấn tượng chấp vá của cả hai, tất cả có vẻ như mất liên kết và hỗn độn trên bề mặt. Thực chất chúng liên hệ với nhau bằng một logic ngầm, xây dựng dựa trên tình cảnh và suy tư của nhân vật đối thoại.

Ký ức là một cuốn phim chiếu ngược, lộn xộn đoạn cuối, đoạn đầu và đoạn giữa. Nên cuộc trò chuyện trong quán La Catedral cũng lộn xộn, đứt quãng như thế. Nhà phê bình Nguyễn Chí Hoan nhận xét khá chuẩn xác:

“Ta sẽ gặp lối kể chuyện khác lạ như thế suốt phần lớn cuốn tiểu thuyết này: thứ nhất, trần thuật gián tiếp bỗng nhiên chuyển thành trực tiếp rồi trở lại; hoặc tiếp tục khai triển tình tiết truyện liên quan, các nhân vật vừa đối thoại với nhân vật khác vừa đối thoại với chính mình ở ngôi thứ ba, cả lời nói và suy nghĩ cùng hiển ngôn trong mâu thuẫn và tiến triển, bỏ qua những sự rành mạch tuyến tính về cú pháp trong trật tự trần thuật thông thường, mà vẫn giữ được tính biểu hiện hết sức sinh động và trong sáng của các câu thoại và lời tường thuật. Thứ hai, và điều này thoát tiên gây bối rối, trật tự tuyến tính trước-sau của không-thời gian bị đảo lộn hoàn toàn ngay sau chương “1” mở đầu, các sự kiện quá khứ ồ ạt tràn lên bình diện chính mà không có lời dẫn của người kể hay nhân vật kể, như thể chúng chỉ vừa mới xảy ra, như thể chúng đảo lộn các quan hệ nhân quả, chúng đồng hiện với hiện tại của nhân vật Zavalita - cái hiện tại đã được ấn định bởi cuộc trò chuyện xảy đến trong chương mở đầu” [4].

Mặc dù là “trò chuyện”, những mẫu đối thoại giữa Santiago và Ambrosio thường rất ngắn. Chèn vào lời của Santiago và Ambrosio là lời của người sống, người chết từ quá khứ vọng về. Những lời kể, lời đối thoại bị xáo trộn, hàm chứa lẫn nhau và nảy sinh trong nhau. Qua hình thức ngôn ngữ và rắc rối của lối tự sự này, Mario

Vargas Llosa đã tạo dựng một hiện thực đa tầng lớp. Những đoạn đối thoại cách xa về không gian và thời gian được lồng ghép vào nhau một cách ngẫu nhiên, đầy công phu. Llosa từng gọi đây là “phương pháp bình thông nhau”. Còn các nhà lý luận Mỹ Latinh thì gọi là thủ pháp “song trùng ngôn ngữ kể”. Phương pháp này đã được Mario Vargas Llosa áp dụng ngay từ tác phẩm đầu tay nổi tiếng của ông: *Thành phố và những con chó*. Dĩ nhiên, đến *Trò chuyện trong quán La Catedral*, thủ pháp này của ông đã đạt đến độ nhuần nhuyễn.

Ngoài ra việc làm nhòa không gian và thời gian của các đối thoại tạo ra sự giãn nở của bối cảnh. Cuộc đối thoại cứ lan rộng, lan rộng, đến một lúc nó khiến cho người ta cảm thấy sức nặng khủng khiếp của hiện thực. Nguyễn Hoàng Diệu Thùy nhận xét: “Một nhân vật, hay một sự kiện, đưa ra trong cuộc đối thoại thứ nhất sẽ được bình luận và phân xét trong cuộc đối thoại thứ hai, rồi lại tiếp tục được đối chiếu trong cuộc đối thoại thứ ba, thứ tư... Và như vậy, sự kiện được soi chiếu từ nhiều góc, hiện lên ba chiều trong không gian, rõ đến mức như có thể chạm vào” [5].

Tiểu thuyết đã đặt tất cả các cấu trúc xã hội, lý thuyết chính trị và nhân vật thuộc mọi tầng lớp lên một mặt phẳng lớn để nhìn ngắm và suy tư. “Một cuộc giải phẫu sòng phẳng và không khoan nhượng đã phơi bày các vấn đề của Peru” như một độc giả từng cảm nhận [6]. Hình thức tự sự độc đáo này làm nổi rõ cái hiện thực đa tầng mà Mario Vargas Llosa có tham vọng xây dựng qua cuốn tiểu thuyết.

2. Hiện thực đa chiều: Nhìn từ những số phận cá nhân và số phận dân tộc

2.1. Vô vàn những tiếng nói cá nhân

Ở cuốn *Trò chuyện trong quán La Catedral*, chúng ta nhìn thấy sự song chiếu liên tục số phận của hai bình diện: cá nhân và dân tộc. Ngay từ những dòng đầu tiên tác phẩm, nhân vật nhà báo Santiago Zavalita - người muốn tháo chạy khỏi cái lịch sử tội ác của gia đình mình thì anh ta lại

va phải lịch sử tương tự của xứ sở. Hóa ra, trốn đi đâu Santiago cũng gặp phải ác mộng. Đã nhiều buổi trưa xám xịt giữa thủ đô Lima, Santiago đã tự hỏi mình “Hắn cũng như Peru, Zavalita, hắn đã làm khốn khổ khốn nạn đời mình vào lúc nào chẳng rõ” [7].

“Hắn cũng như Peru” – mệnh đề này ám ảnh toàn tác phẩm. Hiện thực tiểu thuyết như được xếp chồng lên nhau bởi hiện thực của cá nhân và hiện thực của dân tộc. Cá nhân ở đây không chỉ là Santiago và Ambrosio. Cá nhân trong thiên tiểu thuyết là vô vàn những số phận nhỏ: bắt đầu từ gia đình của Santiago: Don Fermin và Senora Zoila, anh Nô, Teté, cô hầu gái Amalia, Ambrosio... và rồi những gương mặt khác trong xã hội: những thương gia, những chính trị gia, những công nhân, những sinh viên biểu tình, những nông dân vùng Chinchá... Những số phận này đã làm nên lịch sử Peru. Lê Đám nhận xét: “... toàn bộ lịch sử một thời, cái lịch sử vừa ngưng kết vừa còn đang đi lại cái lối vừa đi qua, cái lịch sử được làm chứng bởi một cô hầu gái, bởi những bà chủ lầu xanh, bởi “Thăng trầm đời kỹ nữ” cũng như thăng trầm đời một gã thương nhân hạng tầm tầm bỗng một ngày trở thành Giám đốc An ninh rồi Bộ trưởng Công an, bởi mấy gã nông dân vùng Chinchá bị sai khiến bằng rượu và tiền trong các trò âm mưu chính trị, bởi mấy tay nhà báo dạn dĩ lão luyện thông tỏ mọi góc ngách Lima như thông tỏ mọi xó xỉnh chính trường Peru, bởi những thanh niên sinh viên bị cuốn hút vào các trào lưu đấu tranh cải cách và cách mạng xã hội chống chính thể độc tài quân sự như một lời nguyện ám ảnh miền đất này suốt thế kỷ này, và tất nhiên, được làm chứng bởi những ông đại tướng, ông thiếu tá, ông nghị sĩ, ông triệu phú của nền chính trị quân phiệt và quý tộc phát lá cờ dân chủ cộng hòa. Đó là một hình thể xã hội, một hình thể lịch sử bị chia cắt dữ dội, chao đảo thường xuyên, bị phức tạp hóa đến rối ren vì các vận động giằng xé trong nó [8]”.

Đọc *Trò chuyện trong quán La Catedral*, người ta thấy một xã hội Peru đảo điên sau thế chiến thứ hai qua bàn tay độc tài của tướng Manuel Odría. Có rất nhiều chương đoạn trong tiểu thuyết giống như đoạn phim trình thám chính trị thuật lại những trò chơi đàng phái, những vụ thanh toán hay dàn xếp trong quyền lực nhà nước, các âm mưu đảo chính dường như bất tận, những mối quan hệ lũng đoạn chính trường và âm oán giữa các nghị sĩ, các triệu phú với các quan chức và viên chức của bộ máy công quyền.

Chính vì vậy *Trò chuyện trong quán La Catedral* như một biên niên ký, trong đó có những tiểu truyện của nhiều nhân vật. Những đảng phái chính trị bị cấm đoán, những kẻ làm truyền thông báo chí, truyền thanh luôn bị kiểm duyệt khắc khe. Ở đại học nhiều giáo sư phải sống lưu vong và nhiều sinh viên trở thành tù nhân... Trong bầu không khí đó, từng lớp thế hệ xuất hiện trên sân khấu lịch sử. Hàng trăm nhân vật tràn ngập trong tác phẩm, hàng nghìn cuộc đối thoại chông chát như bức tranh cắt dán, tạo cảm giác về một hiện thực đầy biến động và căng thẳng không ngừng. Thế giới nhân vật gồm đủ mọi tầng lớp và hầu hết đều méo mó: kẻ thất vọng bi quan, kẻ cằn cỗi chán chường vì tham quyền, chức vị, kẻ phù phiếm giả tạo, kẻ phát điên hoang tưởng, kẻ cùng quẫn vì đồng tiền... Việc sáng tạo một loạt những số phận chồng lấn lên nhau đã góp phần sáng tạo một hiện thực đa tầng.

Tài năng của Llosa là ở chỗ ông quan sát, hư cấu và thể hiện cả trăm nhân vật trên trang giấy mình. Có lẽ trong số các nhà văn thuộc trào lưu Boom, Mario Vargas Llosa là người có sở trường thể hiện số lượng nhân vật đông đảo nhất.

Jorge Luis Borges, nhà văn tiền bối của Mario Vargas Llosa từng cho rằng, Borges không phù hợp với tiểu thuyết, bởi ông có cảm giác choáng ngợp trước sự rộng lớn của tình tiết, của số đông nhân vật trong thể loại này như thể ông phải bước chân vào một tòa lâu đài nhiều ngõ ngách, nhiều

người lạ, nhiều sự kiện. Borges chỉ phù hợp với sự gọn ghẽ, cô đọng của truyện ngắn. Viết về Borges, Llosa còn phát hiện thêm: “*Borges coi khinh hình thức truyền thống của tiểu thuyết vì nó quá gần với cuộc đời, nặng tính mô phỏng, và do đó, không hoàn hảo*” [dẫn theo *Về những tiểu thuyết ngắn*, Krishna Kripalani].

Trái ngược lại quan điểm của bậc tiền bối, Mario Vargas Llosa theo đuổi tham vọng về một pho từng thư đồ sộ, một sử thi, một tiểu thuyết xúng vóc tâm lịch sử. So với các nhà văn cùng thời, tiểu thuyết của Mario Vargas Llosa mang khuynh hướng xã hội, nơi mà số phận con người và lịch sử dân tộc hòa lẫn vào nhau. Bằng biên niên ký của mình, Llosa đã phát huy những ưu thế của tiểu thuyết: mở rộng diện phản ánh, vượt qua những giới hạn không – thời gian. Hơn hẳn thơ ca và truyện ngắn, thể loại tiểu thuyết dành quyền phản ánh hiện thực sâu rộng bằng dung lượng hoành tráng của mình. Tham vọng của Llosa chính là mang cả thời kỳ lịch sử hiện đại cùng với cuộc tranh luận ngầm ngầm bên trong Peru đi vào tác phẩm.

Ngay từ tác phẩm viết trước đó vài năm, Llosa đã định hình sự yêu thích lối khai thác hiện thực này. *Thành phố và những con chó* của Llosa dựa trên những sự kiện, con người hết sức kỳ lạ nhưng có thật trong xã hội. Ông lấy bối cảnh là địa điểm thực tế - trường quân sự Leoncio Prado, ở khu phố Miraflores của thủ đô Lima. Đây là bối cảnh của một xã hội Peru thu nhỏ với mọi tệ nạn xã hội, đầy rẫy tự phân biệt chủng tộc, phân biệt đẳng cấp xã hội cùng nguồn gốc văn hóa. Tác phẩm là sự dự báo cho chế độ độc tài đã hình thành và sẽ thống trị hầu hết các nước châu Mỹ Latinh những thập kỷ tiếp theo. Và *Trò chuyện trong quán La Catedral* đã tiếp tục sự khám phá hiện thực, thời điểm mà nạn độc tài mở rộng toàn Peru.

Qua thiên sử thi này, Mario Vargas Llosa đã định hình cho mình một văn nghiệp riêng. Dù Mỹ Latinh nổi danh với chủ nghĩa Hiện thực huyền

ảo nhưng Mario Vargas Llosa (vốn được xếp vào cùng trường phái này) lại là người ít chuộng chất kỳ ảo hơn cả. Trong khi sáng tác của Gabriel Garcia Marquez đạt đến một không khí huyền ảo kỳ diệu thì tác phẩm của Llosa đậm màu sắc hiện thực, một hiện thực đầy sức nén và sức tố cáo. Nếu Gabriel Garcia Marquez khám phá “hiện thực thứ ba” của châu Mỹ Latinh theo lối trộn lẫn giữa thực và ảo thì Mario Vargas Llosa chọn góc nhìn thẳng, lấy phong nền trực tiếp từ xã hội và thời đại. Dù đi theo những lối viết riêng, Marquez và Llosa đều gặp nhau ở cách tư duy về hiện thực. Đối với họ, số phận cá nhân không thể tách ra khỏi số phận quốc gia. Và số phận quốc gia không thể tách khỏi số phận toàn thể nhân loại.

Không thể tách khỏi, người ta buộc lòng phải nhìn nhận sự phức hợp đa tầng, sự cố kết chặt chẽ từ bên trong. Như chính cấu trúc của cuốn tiểu thuyết này.

2.2. Hiện thực song chiều giữa số phận cá nhân và số phận lịch sử

Tiểu thuyết của Mario Vargas Llosa thực chất là cuộc tìm kiếm và song chiều số phận cá nhân với số phận công đồng. Từ đó, chủ đề lớn nhất bật lên trong tác phẩm của ông chính là “sự kháng cự, sự nổi loạn và thất bại của con người cá nhân” [phát biểu của viện Hàn lâm Thụy Điển]. Llosa đã phân tích một cách sắc sảo cấu trúc quyền lực của xã hội và từ đó xây dựng những hình tượng nhân vật đại diện cho sự lạc loài, đầy ý thức trách nhiệm công dân nhưng rồi thất vọng trước lý tưởng của mình. Santiago mang hình bóng của chính tác giả: hoài nghi, cô độc và từng lạc lối trước xã hội ngổn ngang. Santiago là hiện thân của mẫu người lý tưởng, cô đơn, bất mãn và âm thầm tranh luận với xã hội. Santiago phản ánh một bi kịch hệ lụy của trí thức đã thoát khỏi cảnh thuộc địa, buộc phải nhập cuộc vào chế độ tư bản mới.

Phạm Văn khi dịch *Trò chuyện trong quán La Catedral* đã phát biểu về Llosa: “Ông đã mô tả

những thất bại của cá nhân nằm ngổn ngang dưới sự áp đặt nặng nề mang tính bầy đàn của tập thể. Những hình ảnh trái ngược gắn liền nhau một cách nhức nhối: lòng nhân hậu bên cạnh sự giả trá, tâm hồn đa cảm nằm trong sự thô lỗ, lòng vị tha đi đôi với tính ích kỷ... Bức tranh rối bời ấy, pha trộn lịch sử và hư cấu, màu sắc khi tươi sáng, khi đen tối của nhiều thời kỳ đè dập lên nhau, của nhiều cá tính đối nghịch nhưng gần như là một, tất cả dưới sức nặng của hoàn cảnh. Những hoàn cảnh nghiệt ngã tồn tại qua sự đóng góp, chủ động hay thụ động, của mọi người. Nó hiện hữu vì sự mê muội của con người trước những ảo tưởng phù phiếm và những thần tượng giả hiệu” [9].

Có thể nói, bằng cách xen kẽ những sự kiện lịch sử và những chi tiết hư cấu, tác giả phân tích vai trò của công dân trong một xã hội thiếu tự do. Sự băng hoại của cá tính cá nhân: mặt trực tiếp là do sự nhu nhược và tham lam của họ tạo ra, mặt khác là sự bóp nghẹt của hoàn cảnh gián tiếp sản sinh.

Mario Vargas Llosa nói lên một điều nhức nhối: sự hèn yếu lây lan như vi khuẩn, từ cá nhân này sang cá nhân kia và làm thối rữa xã hội. Santiago, người sớm nhận ra bản chất của hiện thực, muốn đổi thay nhưng thất bại, buồn xuôi. Anh biết rằng: “Ở đất nước này một kẻ không làm khốn nạn đời mình sẽ làm khốn nạn đời người khác”. Santiago đã lựa chọn cách thứ nhất – làm khốn nạn đời mình, bất hợp tác với xã hội, từ chối việc hòa nhập vào cái trật tự hiện hữu.

Có thể nói, chính trị là mảng hiện thực phong phú trong tác phẩm của Llosa nhưng dường như chính trị không phải là chủ đề chính yếu nhất của tác phẩm. Cái mà Llosa luôn chú ý chính là những tiếng nói từ con người cá nhân – hiện thực và sự tha hoá của cá nhân. Trong khi xoay xở với những khó khăn của đời thường hay nỗ lực tìm một hướng đi lý tưởng, những cá nhân trong tiểu thuyết ông đã để cho những liên hệ chính trị-xã hội-gia đình đè bẹp ý chí của mình, làm ô uế lý

tưởng trong sạch của đời họ. Cá nhân trong tác phẩm của Llosa vừa là nạn nhân, vừa là người chủ động hay thụ động tạo ra cái hiện thực đầy đọa mình. Sự sụp đổ của của từng cá nhân là nguyên nhân chính dẫn đến sự tan rã của chính trị và xã hội ở bất cứ nơi nào.

Trong hành trình tìm kiếm và khám phá hiện thực, sự đóng góp có ý nghĩa của Llosa chính là ở đây. Ông đã phân tích hết sức sắc sảo sự chen chúc và hỗn độn của hiện thực, nơi mà hiện thực cá nhân bị đè bẹp bởi hiện thực xã hội, nơi mà con người cá nhân đã “kháng cự, nổi loạn và rồi thất bại”.

2.3. Hiện thực hậu thuộc địa – một thực tại ngoại cỡ

“Mario Vargas Llosa đã hiện thực hoá Peru và châu Mỹ La tinh của ông qua tiểu thuyết, và hình như cũng là hiện thực của những quốc gia đang trên đường tự đi tìm mình” [10].

Đọc *Trò chuyện trong quán La Catedral*, ta có thể thấy hiện thực quen thuộc, hiện thực của những nước nghèo, những nước hậu thuộc địa. Gần bốn thế kỉ bị phụ thuộc, Peru cũng như những quốc gia Mỹ Latinh rơi vào sự cạn kiệt tài nguyên, kinh tế và bất ổn chính trị. Dù đã giải phóng khỏi ách thực dân và trở thành một quốc gia độc lập, Peru phải đối diện với những thử thách mới trong quá trình tái cấu trúc xã hội: nạn độc tài chính trị, tham nhũng, tệ nạn xã hội, chính sách ngoại giao hà khắc của Bắc Mỹ và những đế quốc châu Âu, nghèo khó và bạo loạn khiến khu vực này cũng là một trong những “điểm nóng” của toàn cầu.

Đọc *Trò chuyện trong quán La Catedral*, ta thấy những cuộc bạo động, những mưu toan thanh trừng nhau, những cuộc đảo chính quân sự vẫn chưa được giải quyết. Những toan tính cải cách, những chính sách diệt chủng các nhóm sắc tộc đe dọa cuộc sống thường nhật. Năm 1967, trong diễn từ nhận giải Nobel, M. A. Asturias gọi đó là tình trạng có thực của vùng đất non trẻ, sự áp bức, sự bỏ mặc, sự phụ thuộc vẫn còn ở những

quốc gia Mỹ Latinh biến động. Asturias gọi đó “là hiện thực ngoại cỡ” của châu Mỹ Latinh [11]. Garica Marquez, trong diễn từ nhận giải Nobel năm 1982 cũng tiếp tục nói đến “thực tại quá cỡ” nằm ngoài mọi khuôn thước của trung tâm châu Âu. Một thực tại của nỗi cô đơn vô hạn [12].

Còn Llosa, trong tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral* đã cho thấy, thời hiện đại ở những xứ hậu thuộc địa có quá nhiều thử thách. Peru bước muồn màng vào kỷ nguyên quốc gia-dân tộc, vừa xây dựng sự tự chủ, vừa theo đuổi sự thịnh vượng tư bản chủ nghĩa. Lịch sử hậu thuộc địa đã đặt lên vai những đất nước Mỹ Latinh như Peru cả hai nhiệm vụ khẩn cấp: nhanh chóng xây dựng nền độc lập, và nhanh chóng đuổi kịp nền kinh tế của tư bản chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó, chính trị tấp tểnh lâm vào thế nhiều nhượng, hiện thực xã hội trở nên bộn bề.

Ngòi bút của Mario Vargas Llosa đã mổ xẻ cấu trúc phân mảnh, những mảnh vỡ và sự va đập của lịch sử hậu thuộc địa. Llosa cũng tinh tường nhận thấy tính chất “nồi lẩu thập cẩm” trong văn hóa Peru – đất nước đủ mọi sắc dân. Tính chất hỗn nguyên, hỗn chủng này thể hiện ngay ở cấu trúc tiểu thuyết của *Trò chuyện trong quán La Catedral*. Trong tác phẩm, chúng ta đọc thấy những đối thoại giữa các thế hệ lịch sử, giữa các nền văn hóa, các chủng tộc khác nhau. Ta đọc thấy những y phục rực rỡ của thổ dân da đỏ miền núi, những vẻ nhếch nhác của người da đen trong khu ổ chuột, và cả vẻ kiêu kỳ của người da trắng giữa những tòa cao ốc đồ sộ.

Cuộc đối thoại giữa các nền văn hóa vẫn tiếp tục tồn tại, cho dù kỷ nguyên bị phụ thuộc đã chấm dứt từ lâu. Có thể nói, hệ quả của cuộc giao lưu chính trị - văn hóa ở đất nước này vẫn là một chủ đề nóng bỏng. *Trò chuyện trong quán La Catedral* mang đến đủ các giá trị: bạo lực, chống đối, tình dục, đau khổ, mưu mô, lừa dối... của một dân tộc đang trở mình để đuổi kịp thế giới.

Và Mario Vargas Llosa – ông là đại diện của văn học thế giới thứ ba.

Mario Vargas Llosa cũng như Pablo Neruda, Miguel A. Asturias, Octavio Paz, G. Marquez, ông tin ở vai trò lớn lao của nhà văn trong cuộc tranh luận xã hội. Nhà văn không tách rời những vấn đề lớn của nhân dân, xã hội, đời sống. Ông đã dành cả cuộc đời để ráo riết theo đuổi nguyên tắc ấy. Llosa từng nói: “Tôi nghĩ là văn học Mỹ Latinh phải đương đầu với quyền lực và chính trị, điều này không thể khác được. Chúng tôi vẫn chưa giải quyết được những vấn đề cơ bản nhất ví dụ như quyền tự do” [13]. Đối với ông, văn học là một hình thức diễn đạt cuộc sống và dĩ nhiên, nhà văn không thể không dấn thân vào mảng hiện thực sống động. Trong một cuộc phỏng vấn, Mario Vargas Llosa phát biểu: “Văn học giúp cho con người có một cái nhìn phê phán. Đây chính là yếu tố vì sao tất cả mọi chế độ độc tài đều có những biện pháp kiểm duyệt. Các nhà độc tài đều tìm cách kiểm soát giới nhà văn bởi văn chương luôn là một mối đe dọa tiềm tàng của quyền lực. Những áng văn hay tạo ra những con người không dễ dạy bảo. Phát huy văn học là khuyến khích một xã hội tự do, dân chủ, đa nguyên, chấp nhận sự đa dạng trong cuộc sống” [14]. Quan điểm hiện sinh của Jean Paul Satre và Albert Camus đã ảnh hưởng đến cuộc đời và văn nghiệp của Llosa.

Cuối cùng, giải Nobel đến với ông như một điều khích lệ lớn lao. Mario Vargas Llosa đoạt Nobel 2010 vì tầm vóc của tác phẩm của ông, chứ không chỉ vì hoạt động của cá nhân ông trong đời sống chính trị.

Tạm kết

Với khả năng phản ánh một hiện thực rộng lớn, Mario Vargas Llosa chứng tỏ sự am hiểu tinh tường và phát hiện sâu sắc những mạch nguồn trong đời sống Peru. Ông đã sắp xếp một hiện thực quá đỗi dồi dào qua 640 trang viết. Ở đó, Llosa đã dồn nén và chưng cất đời sống xã hội của Peru bằng sự tái hiện rộng lớn, bao quát qua nhiều kiểu nhân vật, nhiều tầng lớp, nhiều số phận người. Quan trọng nhất, toàn tác phẩm là

một cuộc trò chuyện – cuộc đối thoại lớn với những giọng nói, những quan điểm khác nhau. Dẫu là hạng người nào, mỗi nhân vật đều được nhập cuộc, trò chuyện và tranh luận một cách dân chủ.

Tác phẩm khởi đi từ cuộc nói chuyện của Santiago và Ambrosio, nhưng rồi bước vào câu chuyện, cả hai nhân vật này tan biến đi, hòa vào dòng xoáy cuộn cuộn của lịch sử. Tất cả đều cuốn vào biển lớn – một cuộc đối thoại bất tận giữa hiện tại với quá khứ và tương lai.

Thế giới hậu hiện đại trở thành những thứ hiện thực đa tầng, đa chiều, được nhìn với những hệ qui chiếu khác nhau. Hiện thực rộng lớn trong tiểu thuyết khiến ta tin rằng không một thứ qui luật nào có thể bao trùm tất cả, và dĩ nhiên chủ nghĩa độc tài càng trở nên yếm thế và bi đát giữa một thế giới đang vỡ ra từng mảng và cựa quậy mỗi ngày để nghiền ngẫm lại các giá trị.

Trò chuyện trong quán La Catedral không hẳn là một tác phẩm hoàn hảo, Thế nhưng, *Trò chuyện trong quán La Catedral* khiến người ta nể phục vì tầm vóc và khả năng tái hiện mảng hiện thực cực kỳ dồi dào. Sự nồng nàn, nhiệt thành của thiên tiểu thuyết đã chinh phục độc giả thời đại mới.

Trong lúc tạo nên một hiện thực ngoại cỡ, may mắn thay, Mario Vargas Llosa như một nghệ sĩ làm xiếc trên dây, ông giữ thăng bằng bằng cách cắt dán và sắp xếp những mảng hiện thực đa chiều dữ dội nhưng không làm mất đi sự hài hòa, sống động của chúng. Đặc tính này khiến văn chương Llosa mang tính chất baroque rất đặc trưng của châu Mỹ Latinh. Trên phương diện “câu chuyện kể” và “lối kể”, Mario Vargas Llosa xứng đáng là một trong “tứ trụ” của văn học Mỹ Latinh.

The Multi-dimensional Reality in “*Conversation in the Cathedral*”

• Le Ngoc Phuong

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

*The study was conducted with the purpose of deeply understanding the novel **Conversation in the Cathedral** of Peruvian of Mario Vargas Llosa which was translated into Vietnamese by Pham Van in 2011. Written in the late 1960s, although **Conversation in the Cathedral** of Peruvian was not his latest novel, it is still recognized as his most monumental work*

marking his ability to genuinely reflect and recreate the whole social aspects of Peru's times. The most noticeable characteristics of the novel was chosen to study: building of broad and multi-faceted reality, discovering reality in different dimensions and reference systems

The paper also shows Mario Vargas Llosa's examination and judgement, acuity

of his explanation of personal destiny and fate of the people under changing dictatorship.

With massive capacity of 640 pages, **Conversation in the Cathedral** vividly expressed sprawling realistic mass in confusion and disorder of a poor third-world country in post-colonial period.

Apart from exploring life, multi-dimensional reality in the work is researched on through innovative aspects of art of

novel: unprecedented way of writing, application of dialogue model, use of multi-layered and bi-layered structures of narrative language and personal pronouns.

Through **Conversation in the Cathedral**, Mario Vargas Llosa has proved himself as a writer of high calibre, with keen knowledge of social life, and with a strong desire to discover reality of his self right from the inside.

Keywords: Mario Vargas Llosa, Peru, post-colonial era, multi-dimensional reality, converse patterns, multi-layered structure.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Mario Vargas Llosa (1969), *Trò chuyện trong quán La Catedral*, Phạm Văn dịch 2011, NXB Nhã Nam, trang 24
- [2]. Mario Vargas Llosa (1969), *Trò chuyện trong quán La Catedral*, Phạm Văn dịch 2011, NXB Nhã Nam, trang 13
- [3]. Mario Vargas Llosa (1969), *Trò chuyện trong quán La Catedral*, Phạm Văn dịch 2011, NXB Nhã Nam, trang 26
- [4]. Nguyễn Chí Hoan, *Trò chuyện trong quán La Catedral: Đào bới ác mộng, nguồn* <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=115&News=3959&CategoryID=41>
- [5]. Nguyễn Hoàng Diệu Thủy và Phạm Văn, *Đối thoại với... Nobel văn học 2010, nguồn* <http://kienthuc.net.vn/channel/1984/201106/doi-thoai-voi-Nobel-van-hoc-2010-1802680/>
- [6]. Nguyễn Hoàng Diệu Thủy và Phạm Văn, *Đối thoại với... Nobel văn học 2010, Nguồn* <http://kienthuc.net.vn/channel/1984/201106/doi-thoai-voi-Nobel-van-hoc-2010-1802680/>
- [7]. Mario Vargas Llosa (1969), *Trò chuyện trong quán La Catedral*, Phạm Văn dịch 2011, NXB Nhã Nam, trang 13
- [8]. Lê Đàm, *Thực hành/ Những cuốn sách hay: Trò chuyện trong quán La Catedral*, Nguồn <http://www.thuchanh.net/29/5954.html>
- [9]. Phạm Văn (2011), *Trò chuyện trong quán La Catedral của Mario Vargas Llosa*, Nguồn: <http://4phuong.net/ebook/48922982/tro-chuyen-trong-quan-la-catedral-cua-mario-vargas-llosa.html>
- [10]. Phạm Văn (2011), *Trò chuyện trong quán La Catedral của Mario Vargas Llosa*, Nguồn: <http://4phuong.net/ebook/48922982/tro-chuyen-trong-quan-la-catedral-cua-mario-vargas-llosa.html>
- [11]. Miguel Angel Asturias (1967), *Diễn từ nhận giải Nobel: Tiểu thuyết Mỹ Latinh – chứng tích của một thời đại*, Trần Tiễn Cao Đăng dịch, Nguồn: <http://vietbao.vn/Van-hoa/Miguel-Asturias/20771557/181/>

[12]. Gabriel Garcia Marquez, *Diễn từ Nobel: Nỗi cô đơn của Mỹ Latinh*, Trần Tiến Cao Đăng dịch, Nguồn: <http://www.baomoi.com/G-G-Marquez/152/1049509.epi>

[13]. Nhật Thịnh, *Về Mario Vargas Llosa*, Nguồn: <http://www.vannghesi.net/Articles/Cau%2>

[0Chuyen/Ve%20Mario%20Vargas%20Llosa.html](http://www.vannghesi.net/Articles/Cau%20Chuyen/Ve%20Mario%20Vargas%20Llosa.html)

[14] Nhật Thịnh, *Về Mario Vargas Llosa*, Nguồn:

<http://www.vannghesi.net/Articles/Cau%20Chuyen/Ve%20Mario%20Vargas%20Llosa.html>